

Số: 237/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 1 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHCNQN ngày 10/3/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 1 năm học 2024– 2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Kinh tế; Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 1 năm học 2024 - 2025 cho 10 sinh viên khoa Kinh tế (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 75.963.600 đồng

(Bằng chữ: Bằng chữ: Bảy mươi năm triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 237/QĐ-ĐHCNQN, ngày 09 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1. Đại học K14												
1	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ Duyên	Kế toán K14	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	18	381.000	1,2	8.229.600		
2	CQ14DH0107	Vũ Hoàng Vân	Kế toán K14	8,97	Xuất sắc	Giỏi	18	381.000	1,1	7.543.800		
3	CQ14DH0206	Nguyễn Phương Mai	TC doanh nghiệp K14	8,93	Xuất sắc	Giỏi	20	381.000	1,1	8.382.000		
4	CQ14DH0078	Đình Văn Sơn	QT kinh doanh K14	8,69	Xuất sắc	Giỏi	15	381.000	1,1	6.286.500		
Cộng										30.441.900		
2. Đại học K15												
1	CQ15DH0227	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	QT kinh doanh K15	8,71	Xuất sắc	Giỏi	19	371.000	1,1	7.753.900		
2	CQ15DH0210	Phạm Thị Loan	Kế toán K15	8,25	Xuất sắc	Giỏi	19	371.000	1,1	7.753.900		
3	CQ15DH0211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán K15	8,08	Xuất sắc	Giỏi	19	371.000	1,1	7.753.900		
4	CQ15DH0245	Lê Hồng Yến	TC doanh nghiệp K15	7,63	Xuất sắc	Khá	18	371.000	1,0	6.678.000		
Cộng										29.939.700		
3. Đại học K16												
1	CQ16DH0640	Bùi Thị Vân	Kế toán K16	7,99	Xuất sắc	Giỏi	19	371.000	1,0	7.049.000		
2	CQ16DH0393	Hoàng Thị Vân Anh	Kế toán K16	7,94	Xuất sắc	Giỏi	23	371.000	1,0	8.533.000		
Cộng										15.582.000		
Tổng cộng										75.963.600		

(Bằng chữ: Bảy mươi năm triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng)

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

P. ĐÀO TẠO

P. CÔNG TÁC HSSV

KHOA KINH TẾ

Cát Thị Thu Hường

Nguyễn Văn Thân

Nguyễn Mạnh Hùng

TS. Lãnh Thị Hoà

Cát Thị Thu Hường

TS. Nguyễn Văn Thân

Nguyễn Mạnh Hùng

TS. Lãnh Thị Hoà



TS. Hoàng Hùng Thắng